

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**

*V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**Thành phần giải quyết việc Hôn nhân và gia đình gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Vũ Thanh Tuấn.

*Thư ký phiên họp:* Ông Trần Hải Minh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:*  
Ông Nguyễn Văn Tường – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 23/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con theo Quyết định mở phiên họp số 31/2022/QĐMPH-ST ngày 03 tháng 3 năm 2022:

*Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

- Chị Đỗ Thị Lan A, sinh năm 1993.

HKTT: xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện nay: xã H, huyện M, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Vũ Xuân T, sinh năm 1989.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện tại: Đài Loan - Trung Quốc.

- Người đại diện theo ủy quyền của anh T và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị M, sinh năm 1968, địa chỉ: xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương.

*Các đương sự đều vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt.*

**NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lan A và anh T tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn ngày 06/9/2010 tại UBND xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là năm 2018, anh T sang lao động tại Đài Loan ít khi về nước, không ai quan tâm đến cuộc sống riêng của nhau và vợ chồng ly thân từ đó đến

nay. Vì vợ chồng sống xa cách, không còn liên lạc gì với nhau nên chị Lan A và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị Lan A và anh T có 03 con chung là cháu Vũ Đỗ Khánh L, sinh ngày 25/04/2011; cháu Vũ Đỗ Khánh L1, sinh ngày 22/11/2013; cháu Vũ Xuân Duy K, sinh ngày 01/3/2018. Hiện các cháu đang sinh sống cùng bà nội là bà Phạm Thị M tại xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương. Chị Lan A và anh T thống nhất thỏa thuận giao 03 con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Trong thời gian anh T ở nước ngoài, bà Phạm Thị M sẽ thay mặt anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L, cháu L1 và cháu K. Anh chị xác định cả hai đều có trách nhiệm với con nên không đặt vấn đề yêu cầu cấp dưỡng.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị Lan A và anh T cùng xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Lan A tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, căn cứ sự thỏa thuận của các bên đương sự, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Thị Lan A và anh Vũ Xuân T về việc công nhận thuận tình ly hôn; về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị Lan A và anh T, giao cháu cháu Vũ Đỗ Khánh L, sinh ngày 25/04/2011; cháu Vũ Đỗ Khánh L1, sinh ngày 22/11/2013; cháu Vũ Xuân Duy K, sinh ngày 01/3/2018 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Trong thời gian anh T ở nước ngoài, tạm giao cháu L, cháu L1 và cháu K cho bà Phạm Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Lan A chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc HNGĐ sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lan A và anh T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị Đỗ Thị Lan A hiện đang sinh sống ở Việt Nam, anh Vũ Xuân T có hộ khẩu thường trú tại Hải Dương, hiện đang sinh sống ở Đài Loan nên căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Các văn bản anh T gửi về đều có xác nhận của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc nên được công nhận là hợp pháp.

Anh T hiện nay sinh sống ở Đài Loan không có điều kiện về Việt Nam nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho bà Phạm Thị M (là mẹ đẻ của anh T) giao nhận các văn bản tố tụng với Tòa án. Bà M đồng ý nhận ủy quyền của anh T.

Theo Công văn số 2861/QLXNC-P5 ngày 08/02/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh, lần cuối anh Vũ Xuân T xuất cảnh là vào ngày 31/3/2018 qua cửa khẩu Nội Bài bằng hộ chiếu số B8993859, hiện nay anh T chưa có thông tin nhập cảnh.

Tại phiên họp chị Lan A, anh T. Bà M vắng mặt nhưng đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên TAND tỉnh Hải Dương tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 367 BLTTDS.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lan A và anh T tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào ngày 06/9/2010 tại UBND xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi nhau, to tiếng. Đến năm 2018, anh T sang lao động tại Đài Loan thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng vì vợ chồng sống xa cách, không còn liên lạc với nhau, vợ chồng không quan tâm đến cuộc sống riêng của nhau. Vợ chồng cũng ly thân từ đó đến nay. Chị Lan A và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Như vậy tình trạng vợ chồng giữa Chị Lan A và anh T đã trầm trọng, vợ chồng ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

**[3] Về quan hệ con chung:** Chị Lan A và anh T có 03 con chung là cháu Vũ Đỗ Khánh L, sinh ngày 25/04/2011; cháu Vũ Đỗ Khánh L1, sinh ngày 22/11/2013; cháu Vũ Xuân Duy K, sinh ngày 01/3/2018. Chị Lan A và anh T thống nhất thỏa thuận giao 03 con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Do anh T đang lao động ở Đài Loan có ủy quyền cho mẹ ruột là bà Phạm Thị M thay mặt anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, cháu L1 và cháu K trong thời gian anh T ở nước ngoài. Anh chị xác định cả hai đều có trách nhiệm với con nên không đặt vấn đề yêu cầu cấp dưỡng. Thỏa thuận của anh chị phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

**[4] Về tài sản chung:** Chị Lan A và anh T cùng xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[5] Về lệ phí:** Chị Lan A tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 371, khoản 2 Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Lan A và anh Vũ Xuân T.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của chị Lan A và anh T. Giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Vũ Đỗ Khánh L, sinh ngày 25/04/2011; cháu Vũ Đỗ Khánh L1, sinh ngày 22/11/2013; cháu Vũ Xuân Duy K, sinh ngày 01/3/2018 cho đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. Chị Lan A không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh T. Anh T có quyền khởi kiện yêu cầu chị Lan A cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Trong thời gian anh T ở nước ngoài, tạm giao cháu L, cháu L1 và cháu K cho bà Phạm Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Chị Lan A được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

**3.** Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đỗ Thị Lan A về việc chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí do chị Lan A đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo biên lai số AA/2020/0004698 ngày 19/01/2022. Chị Lan A đã nộp đủ.

Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày **18/3/2022**.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- **UBND xã V, huyện B;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu tòa.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thanh Tuấn**